

UBND PHƯỜNG NAM GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH N' TRANG LONG
Số: 07/QĐ - NTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghĩa Tân, ngày 18 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2026

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của ủy Ban nhân dân phường Nam Gia Nghĩa, Về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026 của trường Tiểu học N' Trang Long (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận, cá nhân liên quan thuộc trường trường Tiểu học N' Trang Long thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu :VT,KT./.



Nguyễn Bá Tuấn

Số: 717 /QĐ-UBND

Nam Gia Nghĩa, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM GIA NGHĨA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Nam Gia Nghĩa về việc đề nghị thông qua dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa, cụ thể như sau:

- | | |
|---|----------------------------|
| I. Tổng thu ngân sách NSNN trên địa bàn: | 548.634 triệu đồng. |
| 1. Thu nội địa: | 548.634 triệu đồng. |
| a. Thu từ thuế, phí và lệ phí: | 476.590 triệu đồng. |
| b. Thu từ đất, nhà: | 23.424 triệu đồng. |
| c. Thu khác: | 48.620 triệu đồng. |
| II. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 | |
| 1. Tổng thu ngân sách địa phương: | 165.243 triệu đồng. |
| Bao gồm: | |
| - Thu được hưởng theo phân cấp: | 144.494 triệu đồng. |
| - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: | 20.749 triệu đồng. |

+ Thu bổ sung có mục tiêu:	20.749 triệu đồng.
2. Tổng chi ngân sách địa phương:	165.243 triệu đồng.
Trong đó:	
2.1. Tổng chi cân đối ngân sách:	144.494 triệu đồng.
a. Chi đầu tư phát triển:	13.290 triệu đồng.
b. Chi thường xuyên:	128.304 triệu đồng.
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo:	66.048 triệu đồng.
- Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:	1.268 triệu đồng.
c. Chi dự phòng ngân sách:	2.900 triệu đồng.
2.2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu:	20.749 triệu đồng.
3. Các phụ lục kèm theo Quyết định gồm: Phụ lục số 01 (Biểu mẫu số 15); Phụ lục số 02 (Biểu mẫu số 16); Phụ lục số 03 (Biểu mẫu số 17); Phụ lục số 04 (Biểu mẫu số 34); Phụ lục số 05 (Biểu mẫu số 35); Phụ lục số 06 (Biểu mẫu số 36); Phụ lục số 07 (Biểu mẫu số 37).	

Điều 2.

1. Trường phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 theo đúng quy định chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Tham mưu, đề xuất phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định và một số chương trình mục tiêu khác; các khoản chi thường xuyên chưa phân bổ của dự toán chi ngân sách cấp phường cho cơ quan, đơn vị và các khoản kinh phí không thường xuyên (phần kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) đã giao cho các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền và bảo đảm yêu cầu thời gian phân bổ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương trong năm 2026 theo quy định.

d) Chủ động tham mưu, đề xuất cân đối, bố trí ngân sách địa phương, nguồn kinh phí ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ và nguồn cải cách tiền lương của địa phương (sau khi đã bảo đảm nhu cầu cải cách tiền lương) để thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương ban hành theo quy định. Căn cứ kết quả thực hiện, tổng hợp báo cáo Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách năm sau để địa phương có nguồn triển khai thực hiện.

2. Trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 được giao; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Bố trí chi thường xuyên đảm bảo các chế độ, chính sách cho con người, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng được giao, bố trí kịp thời kinh phí cho công tác phòng chống dịch. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị đảm bảo chặt chẽ, đúng tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định; không bố trí dự toán chi cho các nhiệm vụ, chính sách chưa được cấp có thẩm quyền ban hành; chỉ tham mưu, đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.

b) Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2026.

c) Nghiên cứu, đề xuất phương án phân bổ chi tiết các khoản kinh phí không thường xuyên (phần kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) đã giao cho các cơ quan, đơn vị, gửi phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị thẩm định, trình Ủy ban nhân dân phường xem xét, phân bổ để triển khai thực hiện theo quy định.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và đề xuất các giải pháp quản lý, điều hành nhằm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026.

đ) Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài phần tiết kiệm 10% để tạo nguồn cải cách tiền lương) khi phân bổ dự toán chi thường xuyên để bổ sung nguồn an sinh xã hội. Phạm vi và đối tượng tiết kiệm được thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trường phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Kho bạc Nhà nước khu vực XVI – Phòng Giao dịch số 5; Trường Thuế cơ sở 10 tỉnh Lâm Đồng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- LĐ VP;
- Lưu: VT, KTHTĐT.



Phan Văn Quốc

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường TH Nơ Trang Long

(Ban hành kèm theo Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Nam Gia Nghĩa)

DVT: Nghìn đồng

Stt	Nội Dung	Dự toán
I.	Kinh phí năm 2026 được duyệt	3.045.639
1.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.789.549
2.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	256.090
	Dự phòng (Kp chưa phân bổ)	

Ghi chú: Đã tính đủ tiền lương, chế độ theo lương của CBCC theo mức lương tối thiểu 2.340.000 đồng



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường TH Nơ Trang Long

(Ban hành kèm theo Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Nam Gia Nghĩa)



DVT: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	TỔNG DỰ TOÁN THU	3.120.748
II	TỔNG SỐ CÁN BỘ CÔNG CHỨC	
	Biên chế được giao	
	Hợp đồng theo Nghị định số 111/NĐ-CP	
III	TỔNG DỰ TOÁN CHI	3.120.748
1	Các khoản phải trừ:	75.109
	* 1,5% Kinh phí thi đua khen thưởng	4.749
	* 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện CCTL	35.180
	* 10% ASXH	35.180
2	Kinh phí còn lại được phân bổ	3.045.639
a.	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ (Loại 070 khoản 072)	2.789.549
	Lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương	2.512.858
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và học tập	276.691
b.	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (Loại 070 khoản 072)	256.090
	Kinh phí theo quy định 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư	16.848
	Kinh phí theo Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012	11.190
	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025	12.150
	Tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	119.902
	Kinh phí hợp đồng giáo viên theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022	96.000